

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định
số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ; Nghị
định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính
phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ
Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số
35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015; Thông tư số
13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ giao thông
vận tải và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ
Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-
BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số
39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9
năm 2015 của Bộ giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2016 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.(25)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Văn Bản

QUY ĐỊNH

**Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 10
năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Khuyến khích các chủ đầu tư áp dụng Quy định này đối với đường chuyên dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ* gồm công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.

2. *Đất của đường bộ* là phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

3. *Hành lang an toàn đường bộ* là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

4. *Nhu cầu cấp thiết về xây dựng (sửa chữa) nhà ở và công trình trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất ở) nằm trong hành lang an toàn đường bộ* là những cá nhân, hộ gia đình có nhà ở và công trình xây

dựng hiện tại đã xuống cấp (kết cấu móng, tường, mái, không còn khả năng chịu lực) có nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng; hoặc phần diện tích đất nằm ngoài chỉ giới xây dựng tạm thời trong hành lang an toàn đường bộ lớn hơn 25m².

5. *Nhà ở tạm trong Quy định này* được hiểu là nhà ở được xây dựng trên đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất ở) nằm trong chỉ giới xây dựng tạm thời; không được xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm, có số tầng tối đa không quá 01 tầng, không có mái bằng bê tông cốt thép và chiều cao tối đa không quá 4,2m (chưa kể chiều cao phần mái); phải phù hợp với kiến trúc, cảnh quan trong khu vực và tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng; nên sử dụng kết cấu đơn giản và vật liệu nhẹ, dễ tháo dỡ.

6. *Chỉ giới xây dựng tạm thời trong hành lang an toàn đường bộ trong Quy định này* được hiểu là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà ở tạm trên đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất ở) nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

7. *Phạm vi công trình đường bộ chiếm dụng* là phạm vi đất và không gian để xây dựng công trình đường bộ.

8. *Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ* là nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ hoặc đơn vị được giao tổ chức khai thác, bảo trì công trình đường bộ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Các cơ quan quản lý đường bộ khi xác định phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải căn cứ cấp kỹ thuật theo quy hoạch của tuyến đường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

3. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với công trình thiết yếu được áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

4. Khoảng cách từ chỉ giới xây dựng tạm thời trong hành lang an toàn đường bộ đến tim đường:

- a) Đường quy hoạch cấp I: 21,25m;
- b) Đường quy hoạch cấp II: 16,5m;
- c) Đường quy hoạch cấp III: 11,0m;
- d) Đường quy hoạch cấp IV: 9,5m;

đ) Đối với các tuyến đường quy hoạch từ cấp V trở xuống, theo quy hoạch vùng huyện.

5. Chỉ giới xây dựng lâu dài nằm ngoài phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được xác định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Sử dụng, khai thác đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ

1. Đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ chỉ dành cho xây dựng công trình đường bộ. Các công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông và các công trình thiết yếu áp dụng theo quy định đối với quốc lộ, không bố trí được ngoài phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ. Khi xây dựng, phải được cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 của Quy định này cấp phép. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc sử dụng, khai thác đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy định khác tại Quy định này.

3. Trong phạm vi chông lấn giữa hành lang bảo vệ công trình giao thông, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và công trình thiết yếu khác, việc thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp và xử lý vi phạm phải có sự thỏa thuận, phối hợp giữa các ngành có liên quan trước khi thực hiện.

Điều 6. Xây dựng công trình thiết yếu, biển quảng cáo tạm thời, công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các quốc lộ được giao Ủy quyền quản lý đang khai thác, xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 7. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông địa phương (gồm đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý) trên đường bộ đang khai thác

- 1. Công trình thiết yếu và các quy định khi xây dựng công trình thiết yếu.

Áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

2. Thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu; cấp phép thi công và gia hạn cấp phép thi công công trình thiết yếu; chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.

a) Sở Giao thông vận tải đối với công trình thiết yếu xây dựng trên các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) đối với các công trình thiết yếu xây dựng trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu và gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên đường bộ đang khai thác áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

a) Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu mà chủ công trình thiết yếu chưa triển khai thi công hoặc chưa hoàn thành thủ tục cấp phép thi công thì phải thực hiện gia hạn văn bản chấp thuận. Thủ tục gia hạn áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

b) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

4. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên đường bộ đang khai thác.

a) Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

- Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

- Lập biện pháp đảm bảo an toàn giao thông;

- Gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

b) Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên đường bộ đang khai thác áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

c) Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

d) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

5. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường bộ được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo

Việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường bộ được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo thực hiện theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ, cụ thể như sau:

a) Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, chủ đầu tư dự án phải:

- Gửi thông báo đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (như cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu xây dựng các công trình thiết yếu được biết về dự án xây dựng tuyến đường;

- Tổng hợp nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của dự án và báo cáo về cấp quyết định đầu tư để được xem xét các vấn đề có liên quan. Đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu;

- Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu.

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo phải:

- Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến chủ đầu tư dự án xây dựng công trình);

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

c) Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật của công trình đường tỉnh đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện theo quy định để được cấp giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật.

d) Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 8. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với các đường địa phương đang khai thác

Việc xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác áp dụng theo quy định đối với quốc lộ, cụ thể như sau:

1. Các quy định khi xây dựng công trình đường bộ

a) Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ dự án do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tại Điều 20 Quy định này là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

b) Chủ đầu tư thi công công trình đường bộ trên đường đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quản lý tuyến đường quy định Điều 20 Quy định này cấp giấy phép thi công bảo đảm an toàn giao thông.

c) Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo trên đường đang khai thác do cơ quan quản lý (Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, đại diện chủ đầu tư phải gửi đến cơ quan quản lý hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

d) Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Riêng đối với công trình sửa chữa định kỳ, nhà thầu tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

2. Thẩm quyền chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công và gia hạn cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với các đường địa phương đang khai thác thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

3. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ thực hiện theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

4. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

Điều 9. Xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường bộ địa phương đang khai thác

1. Các quy định khi xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ địa phương đang khai thác theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng, cấp phép, gia hạn thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ địa phương đang khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

3. Thủ tục chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công xây dựng, biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ địa phương đang khai thác thực hiện như đối với công trình thiết yếu theo quy định tại áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

4. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

Điều 10. Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ

1. Đường nhánh đầu nối vào quốc lộ phải thông qua điểm đầu nối nằm trong Quyết định phê duyệt các điểm đầu nối vào quốc lộ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công đầu nối vào quốc lộ, đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ được và các trường hợp phải có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Điều 11. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm các loại:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường thôn, đường xóm;
- b) Đường chuyên dùng, đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường khu dân cư mới, đường khu đô thị, đường cụm dân cư, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ (trừ nhà ở);
- c) Đường dẫn ra, vào trạm dừng nghỉ, cửa hàng xăng dầu;
- d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đối với trường hợp đường nhánh xây dựng mới đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh hiện có thì điểm nối phải được cơ quan nhà nước về đường bộ có thẩm quyền thoả thuận ngay từ khi lập dự án và thiết kế phải bảo đảm các tiêu chuẩn về kỹ thuật, an toàn và các thủ tục liên quan tới thu hồi đất theo quy định.

3. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với quy hoạch vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp vị trí đầu nối chưa có trong quy hoạch của địa phương, nếu cần thiết phải đầu nối để phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương thì chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị thỏa thuận điểm đầu nối (gồm bình đồ hiện trạng khu vực đầu nối, các căn cứ và sự cần thiết phải đầu nối, phương án đầu nối, đơn đề nghị thỏa thuận vị trí đầu nối) và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý tuyến đường.

4. Việc thiết kế, xây dựng nút giao điểm đầu nối của đường nhánh vào đường tỉnh phải tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành. Trong đó, phương án thiết kế đầu nối phải đảm bảo kỹ thuật, nhu cầu sử dụng, an toàn tối thiểu (bao gồm: Mở rộng mặt đường trong phạm vi đầu nối, bố trí làn tăng, giảm tốc đảm bảo tối thiểu 1 làn xe; nút giao đảm bảo bán kính rẽ xe, đảm bảo tầm nhìn các hướng; bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu, gờ giảm tốc, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước; khi cần thiết, cơ quan quản lý đường bộ có thể yêu cầu cải tạo, nâng cấp phần mặt đường cũ để bảo đảm đồng bộ kết cấu mặt đường và an toàn giao thông khu vực đầu nối); trường hợp cải tạo nút giao hiện hữu, các nút giao có nhu cầu sử dụng ít (lưu lượng phương tiện qua lại trên đường nhánh thấp), các nút giao trong khu vực nội thành, nội thị thì việc thiết kế nút giao điểm đầu nối phải đảm bảo khả năng thông hành và an toàn giao thông.

5. Đầu nối đường nhánh vào dự án đường tỉnh được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo nắn chỉnh tuyến hoặc xây dựng tuyến tránh: Ngay từ bước lập dự án, chủ đầu tư đường tỉnh phải căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của cấp huyện có dự án đi qua để xác định các nút giao (nút giao khác mức liên thông hoặc trực thông, nút giao cùng mức) giữa các tuyến đường bộ hiện có với dự án đường tỉnh được xây dựng, xác định vị trí vào các trạm dịch vụ theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô; đồng thời gửi phương án thiết kế tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp.

6. Chủ đầu tư công trình được đầu nối vào đường tỉnh phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công.

7. Đầu nối đường gom vào đường tỉnh.

Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án khác khi lập quy hoạch phải xây dựng hệ thống đường gom phù hợp với quy hoạch vùng huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom theo quy hoạch vùng huyện, có thể xem xét cho phép một phần hoặc toàn bộ đường gom nằm trong hành lang an toàn đường

tỉnh. Chủ đầu tư dự án báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến thống nhất của Sở Giao thông vận tải, trình Ủy ban nhân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

8. Đối với các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tự xây dựng đường gom toàn bộ phần mặt trước thuộc quyền sử dụng đất của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cam kết tự đầu tư kinh phí xây dựng, tự tổ chức duy tu bảo dưỡng và bàn giao cho đơn vị quản lý khi hoàn thành đường gom chung qua đoạn tuyến đó.

9. Trong trường hợp đặc biệt tại những vị trí đầu nối không đủ điều kiện làm đường gom (các khu dân cư xen kẽ nằm trong hành lang an toàn), Chủ dự án lập đề xuất chấp thuận vị trí đầu nối trực tiếp với đường tỉnh, kèm theo phương án thiết kế đầu nối theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

10. Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào đường tỉnh thông qua đường nhánh, đường gom. Các vị trí đầu nối riêng lẻ hiện có không thuộc quy định nêu tại khoản 1 Điều này phải từng bước xoá bỏ dần và thay thế bằng đường gom.

Điều 12. Đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã và đường tỉnh được giao ủy quyền quản lý

Căn cứ quy hoạch vùng huyện, căn cứ quy định tại Điều 11 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông điểm đầu nối.

Điều 13. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối vào đường địa phương

1. Việc chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối vào đường địa phương: Chủ công trình, dự án được chấp thuận sử dụng điểm đầu nối, căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, lập phương án thiết kế đầu nối (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quy định này) và gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối với đường bộ.

Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối vào đường địa phương áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

2. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công; chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công cùng thời điểm với cấp phép thi công đầu nối vào đường địa phương

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với: Điểm đầu nối với các tuyến đường tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với điểm đầu nối với các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã và đường tỉnh được ủy quyền quản lý.

3. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật, không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của đầu nối có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, chủ đầu tư dự án làm thủ tục gia hạn theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

5. Đầu nối phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tính bền vững kết cấu công trình, an toàn giao thông phạm vi đầu nối; tổ chức bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, đồng thời nộp 01 bộ hồ sơ hoàn thành công trình về cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để lưu trữ và bổ sung, cập nhật đầu nối vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng đầu nối chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đầu nối (bao gồm: phân mở rộng ngoài mặt đường cũ, rãnh thoát nước, hệ thống chiếu sáng, báo hiệu đường nhánh); đồng thời, theo dõi hoạt động giao thông trong quá trình khai thác, để thực hiện điều chỉnh khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu.

8. Trường hợp hồ sơ chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối vào đường địa phương đầy đủ các yếu tố: Chủ đầu tư đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và có nguồn vốn đáp ứng tiến độ thi công công trình; có biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác, có khả năng tự thực hiện thi công hoặc đã lựa chọn được nhà thầu thi công theo quy định pháp luật về đấu thầu thì cấp phép thi công thực hiện đồng thời cùng với chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông đầu nối vào đường địa phương.

Các trường hợp khác, việc chấp thuận được thiết kế và phương án tổ chức giao thông thực hiện trước khi cấp phép thi công.

Điều 14. Cấp phép thi công đầu nối vào đường địa phương

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công đầu nối là cơ quan quản lý tuyến đường (Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công đối với các tuyến quốc lộ quản lý ủy quyền, đường tỉnh và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép đối với các tuyến đường

thuộc phạm vi quản lý, đường xã và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý).

2. Quy định cụ thể về cấp giấy phép thi công đấu nối vào đường bộ.

Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng đấu nối phải thực hiện các nội dung dưới đây để đảm bảo công trình đấu nối được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của đấu nối, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình đấu nối theo quy định hiện hành;

d) Gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình;

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tính bền vững kết cấu công trình, an toàn giao thông phạm vi đấu nối; tổ chức bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, đồng thời nộp 01 bộ hồ sơ hoàn thành công trình về cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để lưu trữ và bổ sung, cập nhật đấu nối vào hồ sơ quản lý tuyến đường;

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và bàn giao đất tại thực địa (trong trường hợp thi công đấu nối và mở rộng mặt đường cũ phần ngoài công trình đường bộ chiếm dụng);

e) Chủ sử dụng chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đấu nối (bao gồm: phần mở rộng ngoài mặt đường cũ, hệ thống chiếu sáng, dẫn hướng, gờ giảm tốc, hệ thống thoát nước giữa mặt đường chính và đường nhánh báo hiệu đường nhánh); đồng thời, theo dõi hoạt động giao thông trong quá trình khai thác, để thực hiện điều chỉnh khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng đấu nối, trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết và các yêu cầu khác thực hiện theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

4. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ; gửi văn bản thỏa thuận, giấy phép thi công về Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ để cập nhật thông tin bổ sung vào hồ sơ quản lý;

gửi Thanh tra giao thông để theo dõi, giám sát và xử lý khi có vi phạm xảy ra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đấu nối tạm có thời hạn vào đường địa phương

1. Đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương: Đối với các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dân cư, khu đô thị, các dự án khác đã có quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, được đấu nối với đường tỉnh, do khó khăn về mặt bằng chưa thể đấu nối theo vị trí được duyệt, chủ công trình, dự án phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông của điểm đấu nối tạm vào đường địa phương chỉ để phục vụ thi công xây dựng dự án, không để phục vụ cho việc vận hành, khai thác và sau khi thi công xong dự án phải có trách nhiệm ngắt đấu nối, hoàn trả nguyên trạng hành lang ban đầu.

2. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như hiện trạng ban đầu và thực hiện đấu nối theo đúng quy hoạch vùng huyện được duyệt.

a) Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom và đấu nối theo quy hoạch vùng huyện được duyệt.

b) Việc chấp thuận thiết kế điểm đấu nối tạm thực hiện theo quy định tại Điều 13, việc cấp phép thi công điểm đấu nối tạm thời thực hiện như Điều 14 Quy định này.

c) Chủ dự án, lập phương án đấu nối tạm có thời hạn, gửi kèm theo phương án đấu nối chính thức đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền giải quyết. Trong phương án đấu nối tạm nêu rõ vị trí, quy mô, thời hạn sử dụng đấu nối tạm (là thời gian thi công xây dựng cơ sở vật chất của dự án), hết thời hạn đấu nối tạm, chủ dự án phải có trách nhiệm hoàn trả lại nguyên trạng ban đầu. Chậm nhất đến hết thời gian đấu nối tạm, chủ dự án phải tổ chức xây dựng xong phương án đấu nối chính thức.

Điều 16. Trình tự cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (đối với quốc lộ được giao ủy quyền, đường tỉnh), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã, đường tỉnh được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện Ủy quyền quản lý).

2. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện. Trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, gia hạn xây dựng, cấp giấy phép thi công, gia hạn thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, không cấp giấy phép, không chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, không gia hạn xây dựng, không gia hạn thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường điện tử.

Điều 17. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy quyền thực hiện theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

2. Đối với các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ địa phương thực hiện như sau:

a) Đối với đường dân sinh đầu nối tự phát vào đường bộ.

Đối với đường dân sinh đầu nối tự phát vào đường địa phương trước ngày Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 186/2004/NĐ-CP) có hiệu lực và chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ có mặt cắt ngang nhỏ hơn hoặc bằng 2,5m (hai phẩy năm mét), giữ nguyên hiện trạng đến khi xây dựng được đường gom. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn giao thông phạm vi đầu nối (lắp đặt biển báo hiệu, bổ sung gờ, gờ giảm tốc).

b) Đối với cửa hàng xăng dầu.

Các cửa hàng xăng dầu xây dựng tự phát, đầu nối trái phép nằm trong hành lang an toàn đường bộ địa phương, Sở Công Thương phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan rà soát, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý việc xóa bỏ hoặc có biện pháp khắc phục phù hợp.

c) Công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an

toàn công trình đường bộ được tạm thời tồn tại; đồng thời, chủ sử dụng phải ký cam kết giữ nguyên hiện trạng không được coi nói, mở rộng với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và đơn vị trực tiếp bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ.

d) Trường hợp đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất ở) nằm trong hành lang an toàn giao thông, được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ; nếu có nhu cầu cấp thiết về nhà ở hoặc nhà ở đã xuống cấp thì được xem xét cho phép:

- Sửa chữa theo hiện trạng đang có, không coi nói, mở rộng.
- Xây dựng nhà tạm trong chỉ giới xây dựng, phần còn lại xây dựng theo mục đích sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình xây dựng, phải đảm bảo theo quy định về chỉ giới xây dựng tạm thời được quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này. Khi có dự án cải tạo, nâng cấp đường, chủ sử dụng công trình phải tổ chức tháo dỡ và được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

đ) Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

e) Đối với các cầu dân sinh qua kênh mương thủy lợi, dốc lên xuống đê, đường hành lang chân đê đầu nối với đường bộ hiện trạng, trường hợp phù hợp với quy hoạch vùng huyện thì được phép tồn tại, chủ sử dụng có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn giao thông tại vị trí giao cắt với đường bộ (lắp đặt biển báo hiệu, bổ sung gờ, gờ giảm tốc). Trường hợp không phù hợp với quy hoạch vùng huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với cơ quan quản lý công trình thủy lợi tổ chức xóa bỏ.

g) Trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, kiên quyết giải tỏa, không bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 18. Cơ sở giải quyết việc đền bù, giải tỏa khi bắt buộc di dời các công trình tồn tại trong hành lang an toàn đường bộ

1. Công trình xây dựng trước ngày 21 tháng 12 năm 1982 là thời gian chưa có quy định cụ thể về hành lang an toàn đường bộ.

2. Công trình xây dựng từ ngày 21 tháng 12 năm 1982 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2000 theo Nghị định số 203/HĐBT ngày 21 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

3. Công trình xây dựng từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 đến trước ngày 30 tháng 11 năm 2004 theo Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ.

4. Công trình xây dựng từ ngày 30 tháng 11 năm 2004 đến trước ngày 15 tháng 4 năm 2010 theo Nghị định số 186/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Công trình xây dựng từ ngày 15 tháng 4 năm 2010 theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Công trình xây dựng từ ngày 20 tháng 10 năm 2013 theo Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Công trình xây dựng từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Nghị định số 117/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. Công tác tuần đường, tuần kiểm

Công tác tuần đường, tuần kiểm để quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ, và các văn bản liên quan theo quy định hiện hành.

1. Nhân viên tuần đường là công nhân của Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện tuần tra, kiểm tra ít nhất 01 lần/01 ngày mỗi vị trí công trình trong phạm vi đoạn đường được giao.

2. Tuần kiểm viên đường bộ là người được cơ quan quản lý đường bộ phân công giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động tuần đường và kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ, thực hiện tuần tra, kiểm tra: Ít nhất 02 ngày/01 lần trên các tuyến quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phân công trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý; chịu trách nhiệm và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, ngăn chặn các vi phạm xảy ra trong phạm vi đất công trình đường bộ chiếm dụng và phân đất bảo trì đã được đền bù; chỉ đạo lực lượng nhân viên tuần đường, tuần kiểm viên đường bộ, Thanh tra Sở tuần tra, phát hiện vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối

với hệ thống quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh (trừ đường tỉnh do Ủy ban nhân dân huyện được giao quản lý) và các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý. Căn cứ từng vụ việc cụ thể, lực lượng tuần kiểm chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc Thanh tra Sở Giao thông vận tải theo quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, đường huyện, đường đô thị thuộc địa bàn; chịu trách nhiệm và phối hợp với Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ quản lý, ngăn chặn, xử lý đối với các vi phạm hành lang an toàn đường bộ xảy ra ngoài phạm vi phần đất bảo trì đã được đền bù đối với quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phát hiện vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh. Thực hiện xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở hồ sơ vụ việc vi phạm do lực lượng tuần kiểm, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã, đường thôn, đường xóm, đường ra đồng, đường ra rừng, đường nội đồng, đường lô rừng; chịu trách nhiệm và phối hợp với Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ quản lý, ngăn chặn, xử lý đối với các vi phạm hành lang an toàn đường bộ xảy ra ngoài phạm vi phần đất bảo trì đã được đền bù đối với quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh; chủ động phát hiện, phối hợp với Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ quản lý, ngăn chặn, xử lý đối với các vi phạm hành lang an toàn đường bộ đối với quốc lộ, đường tỉnh. Thực hiện xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở hồ sơ vụ việc vi phạm đã lập hoặc do lực lượng tuần kiểm chuyển đến theo thẩm quyền.

Điều 21. Tổ chức và kinh phí thực hiện tổ chức giải toả vi phạm

1. Trong quá trình thực hiện phối hợp giải tỏa vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ, cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp sử dụng phương tiện, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác giải tỏa hoặc cưỡng chế vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ đã được đền bù, thu hồi chủ yếu do cơ quan quản lý đường bộ bố trí; các cơ quan có liên quan ở địa phương bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch cưỡng chế.

3. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác giải tỏa hoặc cưỡng chế vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và đất của đường bộ

chưa đền bù, thu hồi chủ yếu do Ủy ban nhân dân địa phương các cấp có trách nhiệm bố trí; cơ quan quản lý đường bộ bố trí hỗ trợ nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch giải toả hoặc cưỡng chế.

4. Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm bố trí nhân lực, máy móc thiết bị phối hợp với chính quyền địa phương tháo dỡ công trình vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ khi Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có), thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuần đường theo đúng quy định áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

2. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm và sử dụng trái phép kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đồng thời, chịu trách nhiệm và phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm trong phạm vi đất công trình đường bộ chiếm dụng và phân đất bảo trì đã được đền bù.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương cắm mốc xác định phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ, lập hồ sơ bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Kiểm tra phát hiện các công trình nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và an toàn giao thông đường bộ, yêu cầu chủ công trình, chủ sử dụng phải khắc phục kịp thời. Trường hợp chủ công trình, chủ sử dụng không tự giác thực hiện, Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ, lập hồ sơ kiến nghị Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Thanh tra giao thông, lực lượng tuần kiểm viên và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, tham gia cưỡng chế giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

6. Khi chính quyền địa phương, Thanh tra Sở tổ chức giải toả, cưỡng chế các vi phạm trên các tuyến quản lý thì Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm hỗ trợ nhân lực để phối hợp với các lực lượng chức năng để giải toả, cưỡng chế.

7. Bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Theo dõi, giám sát việc thực hiện Giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản xác định vi phạm và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong khi thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ, hàng cây trồng hai bên đường.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Chỉ đạo công tác quản lý đường bộ đối với hệ thống quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Chỉ đạo thực hiện xử lý vi phạm trong phạm vi đất công trình đường bộ chiếm dụng và phần đất bảo trì đã được đền bù đối với đường quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh. Tổ chức thực hiện công tác tuần kiểm theo quy định của pháp luật về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các quốc lộ được ủy quyền quản lý và đường tỉnh trực tiếp quản lý theo áp dụng theo quy định đối với quốc lộ.

3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với các Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ trong việc xử lý và phối hợp xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh. Xem xét xử phạt theo quy định hợp đồng và quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Chỉ đạo lực lượng trong ngành, Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ các tuyến quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quản lý, bảo vệ hành lang chông lấn giữa công trình giao thông, công trình phục vụ nông nghiệp phát triển nông thôn; khi đầu tư xây dựng các công trình giao thông thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Quy định này. Đối với các vi phạm chông lấn, thực hiện việc thông báo, chuyển vụ việc vi phạm đến Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nơi xảy ra vi phạm xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh theo đúng quy định, thời gian.

7. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ theo các quy định.

8. Chỉ đạo lực lượng tuần kiểm, Thanh tra giao thông:

a) Chỉ đạo lực lượng tuần kiểm viên đường bộ lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ kết cấu hạ tầng và hành lang an toàn đường bộ đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền theo quy định; căn cứ vào từng vụ việc vi phạm cụ thể và căn cứ quyền hạn, phạm vi, phân công trách nhiệm tại Điều 20 Quy định này, thực hiện chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tiếp nhận hồ sơ vi phạm của Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan chuyển tới để xử lý theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm.

Chánh Thanh tra Sở chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt, việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, thực hiện các biện pháp giải toả, cưỡng chế vi phạm đối với các vi phạm do mình ban hành quyết định xử phạt theo thẩm quyền, quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi được giao theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này.

9. Thoả thuận vị trí, chấp thuận xây dựng, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh.

10. Phối hợp với Sở Công Thương, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát cơ sở kinh doanh xăng dầu không có phép, không phù hợp với quy hoạch, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý việc xoá bỏ các hoặc có biện pháp khắc phục phù hợp.

11. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong phạm vi đất công trình đường bộ chiếm dụng và phần đất bảo trì đã được đền bù, cấm mốc lộ giới đối với hệ thống quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh; hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện về nhân lực khi tiến hành giải toả vi phạm trong

phạm vi hành lang an toàn giao thông; thống nhất với Sở Tài chính đưa vào dự toán ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

12. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện thiếu quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

13. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh trước ngày 05 hàng tháng; báo cáo định kỳ về cơ sở dữ liệu đường bộ trước 30 tháng 12 hàng năm.

14. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng đối với tuyến đường quốc lộ ủy quyền, đường tỉnh. Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức cá nhân liên quan trong việc triển khai thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

15. Giám đốc Sở Giao thông vận tải nếu không hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các lực lượng công an thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ trên địa bàn xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng phục vụ giải tỏa, cưỡng chế vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động mọi lực lượng, thiết bị phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp huyện để bảo vệ công trình đường bộ; kịp thời khôi phục giao thông khi có thiên tai, địch họa, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn lực lượng công an cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình thi

hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi có yêu cầu, huy động.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phạm vi quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giáo dục nhân dân các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm do lực lượng tuần kiểm viên đường bộ hoặc các cơ quan, tổ chức có liên quan chuyển đến xử lý theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ. Theo dõi, xử lý lấn chiếm và chống tái lấn chiếm sau khi giải tỏa.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt, việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, thực hiện các biện pháp giải tỏa, cưỡng chế vi phạm đối với các vi phạm do mình ban hành quyết định xử phạt theo thẩm quyền, quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, quản lý các công trình kết hợp làm đường giao thông có đầu nối với các tuyến đường bộ hiện trạng, giải tỏa, xóa bỏ nếu không phù hợp với quy hoạch vùng huyện. Chịu trách nhiệm xử lý vi phạm chồng lấn giữa công trình giao thông, công trình phục vụ nông nghiệp phát triển nông thôn hoặc vi phạm chồng lấn khác trên địa bàn theo thẩm quyền quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Sử dụng đúng ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị; bố trí ngân sách phục vụ cho công tác tổ chức giải tỏa vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh (những vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xử lý); tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường được giao quản lý.

6. Huy động mọi lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi có thiên tai, địch họa, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

7. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng

giao thông đường bộ trên các tuyến đường được giao quản lý theo đúng quy định hiện hành.

8. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, phân loại hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật, điều tra xử lý kịp thời các trường hợp bị phá hoại, mất tài sản đường bộ: Hệ thống báo hiệu, cây xanh trồng hai bên đường; vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

9. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải và các ngành có liên quan rà soát cơ sở kinh doanh xăng dầu không có phép, không phù hợp với quy hoạch, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý việc xoá bỏ các hoặc có biện pháp khắc phục phù hợp.

10. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Giao thông vận tải về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn trước ngày 25 hàng tháng; báo cáo định kỳ về cơ sở dữ liệu đường bộ trước 25 tháng 12 hàng năm.

11. Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra trách nhiệm người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã, trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tập trung vào xử lý trách nhiệm để xảy ra vi phạm hành lang an toàn giao thông, tai nạn giao thông gia tăng trên địa bàn.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu không hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, không chỉ đạo tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo lực lượng và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phạm vi quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý. Nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

3. Đối với trường hợp tiếp nhận hồ sơ vụ việc vi phạm do lực lượng tuần kiểm viên đường bộ hoặc các cơ quan, tổ chức có liên quan chuyển đến xử lý theo thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ. Theo

đổi, xử lý lấn chiếm và chống tái lấn chiếm sau khi giải tỏa. Đối với vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thực hiện chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt, việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, thực hiện các biện pháp giải tỏa, cưỡng chế vi phạm đối với các vi phạm do mình ban hành quyết định xử phạt theo thẩm quyền, quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động phối hợp với đơn vị quản lý đường xây dựng Kế hoạch giải tỏa; Chỉ đạo các lực lượng của địa phương tích cực, thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc địa bàn.

5. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải tỏa vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ.

6. Phối hợp với Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ trong việc quản lý, bảo vệ và chăm sóc cây xanh hai bên đường; điều tra, xử lý khi bị phá hoại, mất mát.

7. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ.

8. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được phân cấp quản lý trên địa bàn.

9. Sử dụng đúng ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã; tổ chức cắm mốc lộ giới đối với đường xã.

10. Huy động mọi lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa, tai nạn giao thông nghiêm trọng để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

11. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn trước ngày 20 hàng tháng; báo cáo định kỳ về cơ sở dữ liệu đường bộ trước 20 tháng 12 hàng năm.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nếu thiếu trách nhiệm, không xử lý các vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý thì tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức xử lý trách nhiệm theo quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm.

Thực hiện thẩm định và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khi lập các dự án đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm bố trí nguồn ngân sách để thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, kinh phí tổ chức giải tỏa, cưỡng chế vi phạm về hành lang an toàn đường bộ.

b) Kiểm tra việc sử dụng Ngân sách Nhà nước cho việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm.

a) Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các điểm đầu nối vào quốc lộ phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu đầu nối theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Trường hợp điểm đầu nối nằm trong khu vực có địa hình khó khăn trong việc xây dựng đường gom do hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối, đường sắt và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời hoặc điểm đầu nối từ các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình trọng điểm quốc gia, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đầu nối vào quốc lộ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong đô thị.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc quản lý, bảo vệ hành lang chông lấn giữa công trình giao thông công trình phục vụ nông nghiệp phát triển nông thôn; khi đầu tư xây dựng các công trình phục vụ nông nghiệp phát triển nông thôn thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Quy định này, thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải trước khi phê duyệt và triển khai xây dựng công trình trong

phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối với các vi phạm chồng lấn, thực hiện việc thông báo, chuyển vụ việc vi phạm đến Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nơi xảy ra vi phạm xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Rà soát các cầu dân sinh qua kênh mương thủy lợi đầu nối với đường bộ đang có, nếu không phù hợp với quy hoạch vùng huyện và công tác quản lý, vận hành công trình thì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải tổ chức giải toả, xoá bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thống kê hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các tồn tại về sử dụng đất trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quản lý, sử dụng và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ. Kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý đất đai nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

6. Sở Công Thương có trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh hoặc xoá bỏ các cơ sở kinh doanh xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thương mại khác vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông, chưa bảo đảm an toàn giao thông.

b) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành thực hiện các quy định về đầu nối theo đúng quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm.

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng công trình viễn thông tuân thủ Quy định này và các quy định có liên quan.

8. Sở Văn hóa thể thao và Du lịch có trách nhiệm.

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong và ngoài hành lang an toàn giao thông đường bộ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8 Quy định này và các quy định có liên quan.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Dương, Báo Hải Dương; Đài Phát thanh cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm dành thời lượng đăng tải và thường xuyên phổ biến, tuyên truyền Quy định này và các quy định có liên quan.

10. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm.

a) Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tập trung vào xử lý trách nhiệm để xảy ra vi phạm, tái vi phạm hành lang an toàn giao thông, tai nạn giao thông gia tăng trên địa bàn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra cấp huyện trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

11. Các sở, ban, ngành khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện Quy định này; phối hợp Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy định này.

Điều 28. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Thỏa thuận và đề nghị cấp giấy phép thi công các công trình có liên quan đến bảo đảm an toàn giao thông nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu trong suốt quá trình thi công, bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. Trường hợp nhà thầu vi phạm và đã nhận được kiến nghị của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền nhưng không chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, tiếp tục để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông khi thi công, chủ đầu tư xem xét xử phạt theo hợp đồng kinh tế hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý thích hợp.

3. Khi ký kết hợp đồng xây dựng, chủ đầu tư phải thỏa thuận với nhà thầu thi công về điều khoản xử phạt vi phạm hợp đồng nếu không thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm giao thông, an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây mất an toàn và ùn tắc giao thông.

4. Các tổ chức, đơn vị thi công công trình vi phạm các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông bị lập biên bản lần thứ 03 (ba) trở lên trong quá trình thi công 01 (một) công trình hoặc không chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền sẽ không được tham gia đấu thầu xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 29. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu đường chuyên dùng

1. Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường quản lý. Phát hiện và phối hợp với Thanh tra giao

thông, chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng có liên quan kiểm tra, lập biên bản và xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường.

2. Huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia công tác cưỡng chế, giải toả vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn đường bộ đường chuyên dùng.

3. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan và mọi tầng lớp nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông trong các tầng lớp nhân dân.

4. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với đường chuyên dùng.

5. Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; cấm móc lộ giới đối với các tuyến đường quản lý.

6. Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền và phối hợp các cơ quan hữu quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tới các hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm và quyền hạn theo dõi, giám sát hoạt động quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, Đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ./.